TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 222/2020/QĐST-HNGĐ	*Phú Mỹ, ngày 23 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 564/2020/TLST-HNGĐ ngày 11-11-2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con" gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1992. Địa chỉ: Tổ 5, khu phố V, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Bà Đỗ Thúy H, sinh năm 1994. Địa chỉ: Xóm 15, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Ngọc T, bà Đỗ Thúy H tự nguyện ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh H cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 85/2013, quyển số 01/2013 ngày 16-10-2013, nên hôn nhân giữa ông T và bà H là hợp pháp.

Quá trình sống chung, ông T và bà H xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, vợ chồng sống ly thân từ năm 2017. Xét thấy, mâu thuẫn giữa ông T và bà H đến nay đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án ghi nhận việc ông Trần Ngọc T và bà Đỗ Thúy H thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Trần Ngọc T và bà Đỗ Thúy H có một con chung là Trần Ngọc Anh, sinh ngày 19-3-2012. Theo nguyện vọng của con, ông Trần Ngọc T và bà Đỗ Thúy H thỏa thuận giao cháu Trần Ngọc Anh cho bà Đỗ Thúy H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Trần Ngọc T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng, bắt đầu từ tháng 12 năm 2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Trần Ngọc T và bà Đỗ Thúy H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí: Ông Trần Ngọc T và Bà Đỗ Thúy H phải nộp 300.000 đồng lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1.Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Ngọc T và bà Đỗ Thúy H thuận tình ly hôn.

1.2.Về con chung: Ông Trần Ngọc T và bà Đỗ Thúy H có một con chung là Trần Ngọc Anh, sinh ngày 19-3-2012. Giao cháu Trần Ngọc Anh cho bà Đỗ Thúy H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Trần Ngọc T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), bắt đầu cấp dưỡng nuôi con từ tháng 12 năm 2020 đến khi con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, ông Trần Ngọc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó. Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền chưa thi hành án và thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thanh toán.

1.3.Về tài sản chung, nợ chung: Ông Trần Ngọc T và bà Đỗ Thúy H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Trần Ngọc T và bà Đỗ Thúy H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006071 ngày 10 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Ông Trần Ngọc T và bà Đỗ Thúy H đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TX.Phú Mỹ, tỉnh BR-VT;
- Chi cục THADS TX.Phú Mỹ, tỉnh BR-VT;
- UBND X.Đ, H.KT.H (GCNKH số 85/2013, quyển số 01/2013 ngày 16-10-2013);
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Việt Hà